

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP
INTERNSHIP**

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN	5
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	6
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP	7
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN	7
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	7
9. RUBRIC ĐÁNH GIÁ	9
10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (<i>Họ tên, học hàm, học vị</i>)	10

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP
INTERNSHIP

- 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần:.....**Tên học phần:** *Thực tập nghề nghiệp*

1.2. Số tín chỉ: 8 (0-0-8)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: *Đại học, hình thức đào tạo: Chính quy*

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): *bắt buộc*

1.5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức và kỹ năng về chuyên ngành học của mình để đáp ứng yêu cầu thực tế tại công ty thực tập

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết : 0 tiết
- Thực hành, thực tập (ở cơ sở, điền dã,...) : 160 tiết
- Tự học : 120 giờ

- 2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu [1]	Mô tả [2]	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ 3 của chương trình đào tạo)	TĐNL mong muốn [4] (ghi ký hiệu trình độ năng lực [1, 2, 3, 4, 5, 6])
--------------	-----------	--	---

KỸ NĂNG

Hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống CNTT

MT1	Hình thành ý tưởng và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4	3
-----	---	----------------------------	---

MT2	Thiết kế hệ thống công nghệ thông tin	4.4.1, 4.4.2, 4.4.3	3
MT3	Triển khai hệ thống CNTT	4.5.1, 4.5.2, 4.5.3	3
MT4	Kiểm chứng và vận hành	4.6.1, 4.6.2, 4.6.3	3

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)[1]	Chuẩn đầu ra (CĐR) [2]	Mô tả CĐR [3]	Chỉ định I, T, U [4] (ghi ký hiệu I, T, U)
MT1	CĐR1	Hiểu được bối cảnh ngành CNTT trong xã hội. Xác định mục tiêu của bài toán dự án và thu thập yêu cầu. Xác định chức năng, nguyên lý và kiến trúc của hệ thống	T
	CĐR2	Phân tích và nghiên cứu tính khả thi của hệ thống. Đặc tả mục tiêu, yêu cầu của hệ thống	T
MT2	CĐR3	Hiểu và áp dụng tiến trình và phương pháp thiết kế. Hiểu và áp dụng thiết kế kiến trúc và các thành phần của hệ thống. Thiết kế đáp ứng tính khả mở, bảo mật, tin cậy, linh động và các mục tiêu khác.	T
MT3	CĐR4	Thiết kế quá trình triển khai. Hiểu và áp dụng quy trình triển khai. Thử nghiệm, kiểm tra, thử tính hiệu lực, chứng nhận	T
MT4	CĐR5	Hiểu được các tiến trình và phương pháp kiểm chứng. Kiểm chứng các yêu cầu.	T

		Kiểm chứng các thành phần hay toàn bộ hệ thống. Khả năng thiết kế và tối ưu hóa vận hành. Khả năng Huấn luyện và vận hành	
--	--	---	--

- 3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn học giúp sinh viên có trải nghiệm trong việc áp dụng các kiến thức đã học vào trong môi trường làm việc thực tế của các tổ chức hay doanh nghiệp; trang bị các kiến thức về tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp; bối cảnh, mục tiêu và văn hóa doanh nghiệp; Ngoài ra, môn học giúp sinh viên kỹ năng mềm như giao tiếp, viết và trình bày báo cáo, làm việc nhóm.

- 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.
- Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.
- Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các

yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và mình chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.

- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải tuân thủ quy định của Trường về trang phục.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn chuyên viên Khoa Công nghệ thông tin trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.
- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm hộ, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp

- 5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi i	Tên chương	Nội dung chính	Mục tiêu CĐR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng g
					Lên lớp			SV tự nghiên cứu, tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Thực hành		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(10)	(11)
Buổi i 1	Chương 1	Giới thiệu học phần Thông báo các quy định Kế hoạch triển khai thực hiện thực tập nghề nghiệp của Khoa	CĐR1	- Giáo viên giới thiệu về mục tiêu, nội dung, chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá - Giáo viên triển khai các quy định và kế hoạch thực tập	4	0	4	0	8
Buổi i 2	Chương 2	Sinh viên thực tập tại công ty và báo cáo tiến độ hàng tuần cho GVHD	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5	- Sinh viên được thực tập trực tiếp tại các công ty	0	0	156	0	156

- 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

[1] C. R. Kothari, *Research Methodology: Methods and Techniques*, 2004.

- 7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

Có trọng số tối đa là **50%**, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Viết và báo cáo đề cương thực tập Điểm giữa kỳ: 10 %
- Báo cáo tiến độ hàng tháng: Kết quả thực hiện đề tài 40%

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Viết và báo cáo thực tập 50 %.
- Hình thức thi : Báo cáo

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần (X.x.x)	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Đánh giá quá trình	Viết và báo cáo đề cương thực tập	Theo quy định của Khoa	CĐR1	10%
	Báo cáo tiến độ hàng tuần (8 lần): Kết quả thực hiện đề tài	Hàng tuần	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5	40%
Đánh giá cuối kỳ	Viết và báo cáo thực tập	Theo quy định của Khoa	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5	50%

- 8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần					
CĐR CTĐT	CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
4.3.1	H	H	-	-	-
4.3.2	H	H	-	-	-
4.3.3	H	H	-	-	-

4.3.4	H	H	-	-	-
4.4.1	-	-	H	-	-
4.4.2	-	-	H	-	-
4.4.3	-	-	H	-	-
4.5.1	-	-	-	H	-
4.5.2	-	-	-	H	-
4.5.3	-	-	-	H	-
4.6.1	-	-	-	-	H
4.6.2	-	-	-	-	H
4.6.3	-	-	-	-	H

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần Bài học	CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
Bài 1	I	-	-	-	-
Bài 2	P	P	P	P	P

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần PP đánh giá (*)	CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
Viết và báo cáo đề cương thực tập	X	X	X	X	X
Báo cáo tiến độ hàng tuần	X	X	X	X	X
Viết và báo cáo thực tập	X	X	X	X	X

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần					
PP giảng dạy (**)	CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
Thực hành	X	X	X	X	X

8.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần						
TLTK	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	Trang
[1]	X	X	X	X	X	Toàn bộ TLTK

- 9. RUBRIC ĐÁNH GIÁ

Viết và báo cáo đề cương thực tập

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	0.1
Kỹ năng trình bày	CĐR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	0.1
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6 CĐR 10	30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu theo từng giai đoạn	0.8
ĐIỂM TỔNG							1

Báo cáo tiến độ hàng tuần (8 lần): Kết quả thực hiện đề tài

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	0.4
Kỹ năng trình bày	CĐR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	0.4
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6 CĐR 10	30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu theo từng giai đoạn	2
Trả lời câu hỏi	CĐR 9	30%	Trả lời đúng cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	1.2
ĐIỂM TỔNG							4

Viết và báo cáo thực tập

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	0.5
Kỹ năng trình bày	CĐR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	0.5
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6 CĐR 10	30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	2.5

				từng giai đoạn	từng giai đoạn	theo từng giai đoạn	
Trả lời câu hỏi	CĐR 9	40%	Trả lời đúng cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	1.5
ĐIỂM TỔNG							5

- 10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (*Họ tên, học hàm, học vị*)

Trần Thống, Thạc sĩ

Email: thongt@dlu.edu.vn

Số điện thoại: 0908847637

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN